

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5274/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 127/TTr-SLĐTBXH ngày 12/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ LĐTBXH (để báo cáo);
- Cục KSTTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục hành chính “Giải quyết chế độ mai tang phí đối với Cựu chiến binh” (mã TTHC: 2.002307.000.00.00.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

a) *Về cách thức thực hiện và số lượng hồ sơ:* Bổ sung quy định về cách thức thực hiện là trực tiếp, qua bưu chính và trực tuyến; bổ sung quy định 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Theo Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH) chỉ mới quy định cách thức nộp trực tiếp. Để tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn cách thức nộp hồ sơ phù hợp với điều kiện thực tế, tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại, đồng thời thành phần hồ sơ đơn giản, đã được mẫu hóa. Do đó, việc quy định thêm cách thức thực hiện gồm qua bưu chính và trực tuyến là phù hợp và cần thiết. Đồng thời, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH chưa quy định về số lượng bộ hồ sơ, cần thiết phải quy định để đảm bảo đầy đủ, rõ ràng.

b) *Thành phần hồ sơ:*

- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng tử”.

Lý do: Giấy chứng tử do UBND cấp xã cấp cho Cựu chiến binh nên trong hồ sơ lưu trữ hộ tịch của xã có đầy đủ các thông tin này, có thể kiểm tra đối chiếu. Tại Bản khai (Mẫu TT1) công dân phải kê khai các thông tin giấy chứng tử như: số, ngày ban hành, đơn vị cấp do đó việc tra cứu, đối chiếu được thực hiện dễ dàng. Đồng thời, hiện nay Chính phủ đang triển khai Đề án 06 về Định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia, theo đó các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Người có công, hộ tịch, an sinh xã hội...được tích hợp chia sẻ, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, từ đó cán bộ cấp xã có thể tra cứu, tìm kiếm thông tin về khai tử đối với Cựu chiến binh trong hồ sơ lưu trữ hoặc trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Việc bỏ giấy chứng tử trong hồ sơ trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng người có công là phù hợp.

- Bỏ thành phần hồ sơ “Hồ sơ của người có công với cách mạng”

Lý do: Tại khoản 1 Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH quy định “Hồ sơ của người có công với cách mạng” là một thành phần hồ sơ của thủ

tục này. Tuy nhiên, khi đối chiếu với trình tự thực hiện được quy định tại khoản 2 Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH thì hồ sơ người có công này do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, lưu giữ và thực hiện đối chiếu thông tin, ghép hồ sơ đang quản lý với hồ sơ trợ cấp mai táng thành 1 bộ hoàn chỉnh. Do đó, hồ sơ người có công với cách mạng không phải là thành phần hồ sơ yêu cầu đại diện nhân thân hoặc người tổ chức mai táng phải nộp. Việc quy định “hồ sơ người có công với cách mạng” vào khoản 1 Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH nêu trên là không phù hợp, gây hiểu nhầm, cán bộ chính sách cấp xã có thể sẽ dựa vào đây để yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp thành phần hồ sơ này, gây khó dễ, tốn kém thêm chi phí. Hiện nay, tại Quyết định số 547/QĐ-LĐTĐBXH ngày 21/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hiện đang công bố “hồ sơ của người có công với cách mạng” là thành phần hồ sơ, được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC dẫn đến việc cán bộ một cửa tại UBND cấp xã sẽ yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này gây tốn kém chi phí, phiền hà cho công dân.

- Bỏ “Quyết định trợ cấp và giải quyết mai táng phí (Mẫu TT2)” ra khỏi quy định tại khoản 1 Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH.

Lý do: Quyết định trợ cấp và giải quyết mai táng phí không phải là thành phần hồ sơ mà là kết quả của thủ tục hành chính do đó việc đưa vào khoản 1 Điều 39 (có tiêu đề là Hồ sơ) là chưa hợp lý, gây hiểu nhầm.

2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

“a) Đại diện thân nhân hoặc người tổ chức mai táng có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú”

- Bãi bỏ điểm b, c, d khoản 1 Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 137.121.920 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 76.464.960 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 60.656.960 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 44,24%.

II. Thủ tục hành chính “Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp” (mã TTHC: 2.002308.000.00.00.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

a) *Về cách thức thực hiện và số lượng hồ sơ:* Bổ sung quy định về cách thức thực hiện là trực tiếp, qua bưu chính; bổ sung quy định 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Tại văn bản pháp luật chưa quy định cách thức thực hiện và số lượng hồ sơ của thủ tục này. Để đảm bảo quy định đầy đủ các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ thì việc quy định cách thức thực hiện là cần thiết và đảm bảo cho tổ chức, cá nhân được lựa chọn cách thức phù hợp với điều kiện thực tế và quy định về số lượng bộ hồ sơ để đảm bảo đầy đủ, rõ ràng.

b) *Thành phần hồ sơ:* Bãi bỏ thành phần hồ sơ sau: “Giấy khai tử do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp”.

Lý do: Giấy chứng tử là do UBND cấp xã cấp cho Thanh niên xung phong nên trong hồ sơ lưu trữ hộ tịch của xã có đầy đủ các thông tin này, có thể kiểm tra đối chiếu. Tại Bản khai (Mẫu số 04 - A và Mẫu số 04 - B) công dân phải kê khai các thông tin giấy khai tử như: Số, ngày ban hành, đơn vị cấp do đó việc tra cứu, đối chiếu được thực hiện dễ dàng. Đồng thời, hiện nay Chính phủ đang triển khai Đề án 06 về Định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia, theo đó các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Người có công, hộ tịch, an sinh xã hội...được tích hợp chia sẻ, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, từ đó cán bộ cấp xã có thể tra cứu, tìm kiếm thông tin về khai tử đối với Thanh niên xung phong trong hồ sơ lưu trữ hoặc trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư.

c) *Thời hạn giải quyết:* Quy định thời hạn giải quyết là 25 ngày làm việc.

Lý do: Tại Thông tư số 24/2009/TT-BLĐT BXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa quy định thời gian giải quyết của thủ tục này. Để đảm bảo đầy đủ bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ thì việc quy định thời hạn giải quyết là cần thiết, thuận lợi trong giải quyết TTHC.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐT BXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

“Điều 4. Hồ sơ giải quyết chế độ mai táng phí

1. Hồ sơ

a) Thanh niên xung phong đang hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg chết:

- Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết (Mẫu số 04-A).

b) Thanh niên xung phong chết từ ngày Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg đến ngày Thông tư có hiệu lực thi hành và thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg.

- Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết (Mẫu số 04-B).

- Một trong những giấy tờ xác nhận là thanh niên xung phong quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Thông tư này.”

2. Trách nhiệm lập hồ sơ

“a) Thân nhân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã địa phương quản lý hồ sơ

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, thực hiện xác nhận vào bản khai của từng người; chuyển toàn bộ hồ sơ do thân nhân nộp về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do UBND cấp xã gửi đến, thực hiện lập danh sách kèm theo các giấy tờ chuyển Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến:

- Ghép hồ sơ thanh niên xung phong đang quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) với bản khai, để hoàn chỉnh hồ sơ giải quyết mai táng phí.

- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định trợ cấp mai táng (Mẫu số 05)”

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.408.204 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.088.136 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 320.068 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 22,73%/.